

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN
Số: 02/2021/QĐST-DS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Điện Biên, ngày 26 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Thủy.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Quang Nhuận.
2. Bà Hà Thị Vũ.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 07/2021/TLST - DS ngày 12 tháng 7 năm 2021 về việc “*Tranh chấp quyền sử dụng đất, đòi đất bị lấn chiếm và yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*”.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1980; ông Ngô Bá C, sinh năm 1976; Đều trú tại: Đội 14, xã T, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thu H1; địa chỉ: Đội 07, xã T1, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

* **Bị đơn:**

- Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1976; địa chỉ: Đội 14, xã T, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1977; địa chỉ: Số nhà 15A, tổ dân phố 8, phường M, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ủy ban nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi H3 B - Chức vụ: Chủ tịch UBND huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Xuân C - Chức vụ: Phó chủ tịch UBND huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Ủy ban nhân dân xã T, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn V - Chức vụ: Chủ tịch UBND xã T, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Bà Lò Thị T3, sinh năm: 1971. Địa chỉ: Đội 14 (nay là bản P), xã T, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Ông Cà Văn P, sinh năm: 1960. Địa chỉ: Đội 14 (nay là bản P), xã T, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Bà Quàng Thị Đ, sinh năm 1960; địa chỉ: Đội 14, xã T, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1979; địa chỉ: Số nhà 15a, tổ dân phố 8, phường M, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

- Ông Lò Văn T4, sinh năm 1967; Địa chỉ: Bản P, xã T, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

*** Người làm chứng**

- Ông Chu Hồng H2, sinh năm 1982; địa chỉ: Tổ dân phố 6, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Công chức địa chính, xây dựng xã Pom Lót, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Đối với Tranh chấp quyền sử dụng đất; đòi đất bị lấn chiếm; tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ vô hiệu; hủy giấy chứng nhận QSDĐ tại phiên tòa các đương sự đã thỏa thuận, thống nhất được với nhau cụ thể như sau:

- Đất nhà bà Nguyễn Thị H, ông Ngô Bá C theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ GCN: CH00173; Thửa đất số: 700; Tờ bản đồ số: 360-e; mang tên Nguyễn Thị H; Diện tích 540m²; Địa chỉ thửa đất: Đội 14, xã T, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Chiều dài 54m, chiều rộng mặt đường quốc lộ 12 kéo dài

là 10 m, đuôi thửa đất là 10 m, tổng diện tích là 540m², trong đó có 110m² đất ở (ONT) và 430m² đất vườn (BHK).

- Đất nhà bà Nguyễn Thị T2, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CE 120362, số vào sổ GCN: CH00702; Thửa đất số 700, tờ bản đồ số 360e; mang tên Nguyễn Thị T2; Chiều dài thửa đất 30m, Diện tích 150m²; trong đó có 100m² đất ở nông thôn (ONT) và 50m² đất trồng cây hàng năm khác (BHK); Do Ủy ban nhân dân huyện Điện Biên, cấp ngày 05/9/2016 và 80m² đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng có giấy tờ mua bán viết tay.

- Đất nhà bà Nguyễn Thị T1 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CQ 641675, số vào sổ GCN: CS01342, Thửa đất số 1776+1777+1778, tờ bản đồ số 360e; Địa chỉ thửa đất: Đội 14, xã T, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; Diện tích 580,0m²; trong đó có 290,0m² đất ở tại nông thôn (ONT) và 290,0m² đất trồng cây hàng năm khác, Chiều rộng phía Bắc giáp đất ông H4 là 20,5m, chiều rộng phía Nam giáp Trường cấp III Thanh Chấn là 19,5m, chiều dài thửa đất giáp đất nhà bà H và ông C, bà T2, ông H3 là 29m, chiều dài thửa đất giáp đất ông Ün là 29m; Người sử dụng đất bà Nguyễn Thị T1, được UBND huyện Điện Biên cấp ngày 05/9/2019.

**** Các đương sự thỏa thuận, thống nhất tại phiên tòa như sau:***

- Phần diện tích đất tranh chấp giữa nhà ông C, bà H với nhà bà T2 là 8,6m² (phần nhỏ nhất 0,3cm, phần rộng nhất 70cm) hai bên thống nhất chia đôi; Tính theo chiều dài đất nhà ông C, bà H chót từ mét 29,3 (ký hiệu M13) đến mét thứ 47,7 (ký hiệu M12); Tính theo chiều dài đất nhà bà T2 chót từ mét 30 (ký hiệu M14) đến mét thứ 47,9 (ký hiệu M11); Nhà bà H, ông C được hưởng phần nhỏ nhất là 15cm, phần rộng nhất là 35cm, diện tích 4,3m²; Nhà bà T2 được hưởng phần nhỏ nhất 15cm, phần rộng nhất 35cm, diện tích 4,3m². Chiều rộng đuôi đất nhà ông C, bà H là 9,65m (ở mét thứ 47,7 ký hiệu M4 – M12, M12') giáp đường đất 05m. Chiều rộng đuôi đất nhà bà T2 là 4,65m (ký hiệu M23 – M11, M11') giáp đường đất 05m.

- Công nhận bà Nguyễn Thị H, ông Ngô Bá C có quyền sử dụng đối với phần diện tích đất theo kết quả xem xét thẩm định tại chỗ của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, theo mảnh trích đo địa chính số 621 – 2020, ngày 13/8/2020 của Trung tâm quản lý đất đai và theo sự thỏa thuận tại phiên tòa cụ thể như sau:

Chiều dài thửa đất hai cạnh là 47,7m, (ký hiệu từ M1, M4- M19, M12'), chiều rộng thửa đất theo mặt đường QL12 Kéo dài, nhựa là 10m, tại mốc (ký hiệu M16) mét thứ 24.3 (theo chiều dài đất nhà anh/chị H, C) chiều rộng là 9,9m; tại mốc (ký hiệu M13) mét thứ 29,3 chiều rộng là 9,85m, chiều rộng đuôi đất ở mốc

ký hiệu (M4 - M12, M12') mét thứ 47,7 (chiều dài hai cạnh) là 9,65 m phần đuôi cuối thửa đất giáp đường đất rộng 5m. Tổng diện tích là 467,1m², trong đó có 110m² đất ở (ONT) và 357,1m² đất vườn (BHK).

Tứ cận của thửa đất: Phía Đông giáp đường đất 5m.

Phía Tây giáp đường QL 12 kéo dài, nhựa.

Phía Nam giáp đất nhà bà Nguyễn Thị T2 và phần đất của bà T2 chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Phía Bắc giáp đất nhà ông Bằng.

- Công nhận bà Nguyễn Thị T2 có quyền sử dụng đối với phần diện tích đất theo kết quả xem xét thẩm định tại chỗ của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, theo mảnh trích đo địa chính số 621 – 2020, ngày 13/8/2020 của Trung tâm quản lý đất đai và theo sự thỏa thuận tại phiên tòa cụ thể như sau:

Chiều dài thửa đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 30 m, Chiều rộng thửa đất theo mặt đường QL12 kéo dài, nhựa là 5m, tại mốc M14 , M24 của mét thứ 30 có chiều rộng là 5m (phần đất BHK), chiều rộng đuôi cuối thửa đất ký hiệu (M23 đến M11, M11') là 4,65m, giáp con đường đất 5m. Tổng diện tích 100m² đất ONT, và 50m² đất BHK, diện tích đất chưa được cấp GCN là 84.4m².

Tứ cận của thửa đất: Phía Đông giáp đường đất 5m.

Phía Tây giáp đường QL 12 kéo dài, nhựa.

Phía Nam giáp đất nhà ông H3.

Phía Bắc giáp đất nhà bà H, ông C.

- Công nhận bà Nguyễn Thị T1 có quyền sử dụng đối với phần diện tích đất theo kết quả xem xét thẩm định tại chỗ của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, theo mảnh trích đo địa chính số 621 – 2020, ngày 13/8/2020 của Trung tâm quản lý đất đai và theo sự thỏa thuận tại phiên tòa cụ thể như sau:

Chiều rộng phía Bắc giáp đất ông H4 là 15,5m ký hiệu là M6 đến M29, chiều rộng phía Nam giáp trường cấp III Thanh Chấn là 14,5m ký hiệu là M30 đến M32, chiều dài phía Đông giáp đất ông Ứn là 27,8m ký hiệu là M29 đến M30; chiều dài phía Tây giáp đường đất 5m là 28,7m ký hiệu là M6 đến M32. Diện tích đất ở là 283,9m², diện tích đất vườn là 140,2m². Tổng diện tích là 424,1m².

Tứ cận của thửa đất: Phía Đông giáp đất ông Ún.

Phía Tây giáp đường đất 5m.

Phía Nam giáp Trường cấp III Thanh Chấn.

Phía Bắc giáp đất ông H4.

- Các đương sự thỏa thuận thống nhất trả lại đường dân sinh 4,5m cho xã quản lý, bà T1 tự nguyện hiến thêm 0,5m đất, nên đường dân sinh có chiều rộng là 5m sẽ bàn giao lại cho UBND xã T quản lý cụ thể như sau:

Chiều rộng đường dân sinh 5m ký hiệu từ (M4 đến M6; M32 đến M34), chiều dài đường phía Đông giáp đất nhà bà T1 là 28,7m ký hiệu từ (M6 đến M32), chiều dài phía Tây đường dân sinh giáp đất nhà bà H, bà T2, ông H3, bà T1 chiều dài là 29m ký hiệu từ M4 đến M34, tổng diện tích là 141,4m².

Từ cận của con đường dân sinh như sau:

Phía Đông giáp đất bà T1.

Phía Tây giáp đất bà H, ông C; Bà T2, ông H3; Bà T1.

Phía Nam giáp trường cấp III Thanh Chấn;

Phía Bắc là con đường của Thôn, Bản quản lý.

Toàn bộ đoạn đường này bàn giao cho UBND xã T quản lý, để người dân đi lại.

Bà Nguyễn Thị T1 có trách nhiệm tháo dỡ toàn bộ bức tường bao xây gạch nhà bà T1 đã xây dựng nằm trên con đường, trả lại mặt bằng con đường, bàn giao lại cho UBND xã T quản lý.

- Bà Nguyễn Thị T2, ông Ngô Bá C, bà Nguyễn Thị H tự tháo dỡ bức tường bao của hai nhà đã xây dựng từ trước để xây lại theo diện tích mới đã thỏa thuận và phân chia ở trên.

- Bà Nguyễn Thị T1 tự nguyện hỗ trợ cho bà Lò Thị T3 số tiền 7.000.000 đồng để trả cho gia đình bà Nguyễn Thị H, ông Ngô Bá C tiền chênh lệch phần diện tích đất 15,5m² đất chồng lấn giữa hai hộ gia đình trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày 26/9/2021.

- Bà Lò Thị T3 phải trả cho gia đình bà Nguyễn Thị H, ông Ngô Bá C số tiền 10.000.000 đồng tiền chênh lệch phần diện tích đất 15,5m² đất chồng lấn giữa hai hộ gia đình. Trong thời gian 10 ngày kể từ ngày 26/9/2021 bà T3 có trách nhiệm trả số tiền trên cho ông C, bà H.

Kể từ ngày ông C, bà H có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà T3 không tự nguyện thi hành đối với khoản tiền trên thì bà T3 phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 468/BLDS năm 2015.

2.2. Thống nhất kết quả trên, sau khi Tòa án ban hành Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật, các hộ trên có trách nhiệm gửi đơn sang UBND xã T, UBND huyện Điện Biên để yêu cầu xin cấp

giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cấp đổi lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo đúng hiện trạng và theo mảnh trích đo địa chính số 621 – 2020, ngày 13/8/2020 của Trung tâm quản lý đất đai và theo sự thỏa thuận của các bên. Các cơ quan chuyên môn sẽ có trách nhiệm hướng dẫn các hộ dân, tiếp nhận đơn và thực hiện theo Quyết định của Tòa án và theo đúng quy trình, trình tự thủ tục mà pháp luật quy định. Các được sự cùng nhau thống nhất tạo điều kiện thuận lợi cho nhau về mặt thủ tục để hoàn thiện hồ sơ xin cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ông Cà Văn P, bà Lò Thị T3 có trách nhiệm cùng bà Nguyễn Thị T2 hoàn tất thủ tục giấy tờ cần thiết để làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất còn lại 84,4m² khi bà T2 có nhu cầu.

2.3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:

Tổng tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 13/8/2020 là 8.064.000 đồng. Công nhận thỏa thuận cụ thể như sau:

- Bà Nguyễn Thị T2 phải chịu 2.688.000 đồng; Ông Ngô Bá C và bà Nguyễn Thị H phải chịu 2.688.000 đồng. Bà Nguyễn Thị T1 phải chịu 2.688.000 đồng.

Do nguyên đơn bà H, ông C đã nộp tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 13/8/2020 là 8.064.000 đồng, nên bị đơn bà Nguyễn Thị T1, Nguyễn Thị T2 có trách nhiệm thanh toán cho bà H, ông C mỗi bên là 2.688.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, bà T1, bà T2 phải có trách nhiệm hoàn trả đủ số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ cho ông C, bà H.

Kể từ ngày ông C, bà H có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà T2, bà T1 không tự nguyện thi hành đối với khoản tiền trên thì bà T1, bà T2 phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 468/BLDS năm 2015.

2.4. Về án phí: Căn cứ Điều 147/BLTTDS năm 2015; Khoản 8 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH, thì ông C và bà H phải chịu 100.000đ án phí DSST, bà T1 phải chịu 100.000đ án phí DSST; bà T2 phải chịu 100.000 đồng án phí DSST. Ông C và bà H phải chịu 250.000 đồng án phí DSST có giá ngạch, bà Lò Thị T3 phải chịu 250.000 đồng án phí DSST có giá ngạch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- VKSND Tỉnh Điện Biên;
- UBND xã T;
- UBND huyện Điện Biên;
- Cục T.H.A tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Thanh Thủy

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUYẾT ĐỊNH
SỬA CHỮA, BỔ SUNG QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Căn cứ vào Điều 268 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Xét cần sửa chữa, bổ sung Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự do nhầm lẫn về chính tả Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự 02/2021/QĐST-DS ngày 26 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đã xét xử sơ thẩm vụ án dân sự về *“Tranh chấp quyền sử dụng đất, đòi đất bị lấn chiếm và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”* giữa:

*** Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1980; ông Ngô Bá C, sinh năm 1976; Đều trú tại: Đội 14, xã T, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thu H1; địa chỉ: Đội 07, xã T1, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

*** Bị đơn:**

- Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1976; địa chỉ: Đội 14, xã T, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1977; địa chỉ: Số nhà 15A, tổ dân phố 8, phường M, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ủy ban nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi H3 B - Chức vụ: Chủ tịch UBND huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Xuân C - Chức vụ: Phó chủ tịch UBND huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Ủy ban nhân dân xã T, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn V - Chức vụ: Chủ tịch UBND xã T, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Bà Lò Thị T3, sinh năm: 1971. Địa chỉ: Đội 14 (nay là bản P), xã T, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Ông Cà Văn P, sinh năm: 1960. Địa chỉ: Đội 14 (nay là bản P), xã T, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Bà Quàng Thị Đ, sinh năm 1960; địa chỉ: Đội 14, xã T, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1979; địa chỉ: Số nhà 15a, tổ dân phố 8, phường M, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

- Ông Lò Văn T4, sinh năm 1967; Địa chỉ: Bản P, xã T, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

*** Người làm chứng**

- Ông Chu Hồng H2, sinh năm 1982; địa chỉ: Tổ dân phố 6, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Công chức địa chính, xây dựng xã Pom Lót, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

QUYẾT ĐỊNH:

Sửa chữa, bổ sung Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số: 02/2021/QĐST-DS ngày 26 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên như sau:

1. Tại dòng 11 từ trên xuống, trang 01 của Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự đã ghi: “Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự”.

Nay bổ sung như sau: “Căn cứ vào các điều 157, 158; 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự”.

2. Tại dòng thứ 16,17,18 từ trên xuống, trang 6 của Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự đã ghi: “Bà Nguyễn Thị T2 pH3 chịu 2.688.000 đồng; Ông Ngô Bá C và bà Nguyễn Thị H pH3 chịu 2.688.000 đồng. Bà Nguyễn Thị T1 pH3 chịu 2.688.000 đồng”

Nay sửa chữa như sau: “Ông Ngô Bá C và bà Nguyễn Thị H chịu 2.688.000 đồng, bà Nguyễn Thị T2 chịu 2.688.000 đồng; bà Nguyễn Thị T1 chịu 2.688.000 đồng.”

3. Tại dòng thứ 10, 11, 12 từ trên xuống, trang 6 của Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự đã ghi: “Ông Cà Văn P, bà Lò Thị T3 có trách nhiệm cùng bà Nguyễn Thị T2 hoàn tất thủ tục giấy tờ cần thiết để làm giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất còn lại 84,4m² khi bà T2 có nhu cầu.

Nay bổ sung như sau: “Ông Cà Văn P, bà Lò Thị T3 có trách nhiệm cùng bà Nguyễn Thị T2 hoàn tất thủ tục giấy tờ cần thiết để làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất còn lại 84,4m² khi bà T2 có nhu cầu.

(Có trích lục mảnh trích đo địa chính đất của các hộ dân trên theo sơ đồ mảnh trích đo địa chính số 621 – 2020, ngày 13/8/2020 đính kèm).

Vậy để đảm bảo cho việc thi hành án Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên sửa chữa, bổ sung Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số: 02/2021/QĐST-DS ngày 26 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên và thông báo cho các Cơ quan, tổ chức và các đương sự biết để thực hiện và thi hành./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Điện Biên;
- UBND huyện Điện Biên;
- UBND xã T;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Vũ Thị Thanh Thủy

**QUYẾT ĐỊNH
SỬA CHỮA, BỔ SUNG QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Căn cứ vào Điều 268 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Xét cần sửa chữa, bổ sung Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự do nhầm lẫn về chính tả Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự 02/2021/QĐST-DS ngày 26 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đã xét xử sơ thẩm vụ án dân sự về “*Tranh chấp quyền sử dụng đất, đòi đất bị lấn chiếm và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*” giữa:

*** Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1980; ông Ngô Bá C, sinh năm 1976; Đều trú tại: Đội 14, xã T, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thu H1; địa chỉ: Đội 07, xã T1, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

*** Bị đơn:**

- Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1976; địa chỉ: Đội 14, xã T, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1977; địa chỉ: Số nhà 15A, tổ dân phố 8, phường M, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ủy ban nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi H3 B - Chức vụ: Chủ tịch UBND huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Xuân C - Chức vụ: Phó chủ tịch UBND huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Ủy ban nhân dân xã T, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn V - Chức vụ: Chủ tịch UBND xã T, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Bà Lò Thị T3, sinh năm: 1971. Địa chỉ: Đội 14 (nay là bản P), xã T, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Ông Cà Văn P, sinh năm: 1960. Địa chỉ: Đội 14 (nay là bản P), xã T, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Bà Quàng Thị Đ, sinh năm 1960; địa chỉ: Đội 14, xã T, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1979; địa chỉ: Số nhà 15a, tổ dân phố 8, phường M, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

- Ông Lò Văn T4, sinh năm 1967; Địa chỉ: Bản P, xã T, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

*** Người làm chứng**

- Ông Chu Hồng H2, sinh năm 1982; địa chỉ: Tổ dân phố 6, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Công chức địa chính, xây dựng xã Pom Lót, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

QUYẾT ĐỊNH:

Sửa chữa, bổ sung Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số: 02/2021/QĐST-DS ngày 26 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên như sau:

1. Tại dòng thứ 20, 28 từ trên xuống của trang 3 của Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự đã ghi: “....là 8,6m² (phần nhỏ nhất **0,3cm**, phần rộng nhất 70cm) hai bên thống nhất chia

.....4,65m (ký hiệu M23 – M11, **M11'**) giáp đường đất 05m. ”.

Nay sửa chữa như sau: “....là 8,6m² (phần nhỏ nhất **30cm**, phần rộng nhất 70cm) hai bên thống nhất chia

.....4,65m (ký hiệu M23 – M11, **M12'**) giáp đường đất 05m”.

2. Tại dòng thứ 3 từ trên xuống, trang 4 của Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự đã ghi: “.....đuôi cuối thửa đất giáp đường đất rộng 5m. Tổng diện tích là **467,1m²**, trong đó có 110m² đất ở (ONT) và **357,1m²** đất vườn (BHK)”.

Nay sửa chữa như sau: “.....đuôi cuối thửa đất giáp đường đất rộng 5m. Tổng diện tích là **468,4m²**, trong đó có 110m² đất ở (ONT) và **358,4m²** đất vườn (BHK)”.

3. Tại dòng thứ 31,32,33,34,35,36 từ trên xuống, trang 6 của Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự đã ghi: **“2.4. Về án phí:** Căn cứ Điều 147/BLTTDS năm 2015; Khoản 8 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH, thì ông C và bà H pH3 chịu 100.000đ án phí DSST, bà T1 pH3 chịu 100.000đ án phí DSST; bà T2 pH3 chịu 100.000 đồng án phí DSST. Ông C và bà H pH3 chịu 250.000 đồng án phí DSST có giá ngạch, bà Lò Thị T3 pH3 chịu 250.000 đồng án phí DSST có giá ngạch.

Nay bổ sung như sau: **“2.4. Về án phí:** Căn cứ Điều 147/BLTTDS năm 2015; Khoản 8 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH, thì ông C và bà H pH3 chịu 100.000đ án phí DSST, bà T1 pH3 chịu 100.000đ án phí DSST (chưa nộp); bà T2 pH3 chịu 100.000 đồng án phí DSST (chưa nộp). Ông C và bà H pH3 chịu 250.000 đồng án phí DSST có giá ngạch, bà Lò Thị T3 pH3 chịu 250.000 đồng án phí DSST có giá ngạch (chưa nộp). Tổng số tiền án phí DSST + án phí DSST có giá ngạch Ông C, bà H pH3 nộp là 350.000 đồng, nhưng ông C, bà H đã nộp tạm ứng án phí DSST 300.000đ theo biên lai số AA/2016/0003362, ngày 28/02/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên, nên ông C, bà H được khấu trừ 300.000 đồng án phí DSST đã nộp; ông C, bà H còn pH3 nộp số tiền án phí DSST có giá ngạch là 50.000 đồng (chưa nộp).

Vậy để đảm bảo cho việc thi hành án Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên sửa chữa, bổ sung Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số: 02/2021/QĐST-DS ngày 26 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên và thông báo cho các Cơ quan, tổ chức và các đương sự biết để thực hiện và thi hành./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Điện Biên;
- UBND huyện Điện Biên;
- UBND xã T;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Vũ Thị Thanh Thủy

